

Số: 26 /BCTN-CIE

Hà nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2020

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

Tên viết tắt: CIE GROUP

Tên giao dịch quốc tế: CONSTRUCTION AND INDUSTRY EQUIPMENT GROUP CORPORATION

• **Thông tin về trụ sở Công ty:**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19 Tòa nhà Gelex, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.38544898

Fax: 024.35531433

Web site: www.cie.com.vn

PHẦN I: LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Những sự kiện quan trọng

- Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE) nay là Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE Corp) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng thuộc Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng Công ty xây dựng Hà Nội, Công ty được thành lập ngày 25/05/1999 theo quyết định 601/QĐ-BXD ngày 25/5/199 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chính thức đi vào hoạt động từ quý IV năm 1999.
- Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100947309 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/1999 và đã cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2017.
- Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 20/8/1999.
- Tháng 7 năm 2007 Công ty được UBCK Nhà Nước công nhận đủ điều kiện là Công ty đại chúng.

II. Quá trình phát triển

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (CIE Group) được thành lập ngày 15/3/2008 là Công ty được tổ chức lại từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (Công ty CIE) tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
 - + Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp.
 - + Công ty con: 4 Công ty và 01 tổ chức khoa học công nghệ, bao gồm:
 - Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (CIE1)
 - Công ty cổ phần thương mại Kim Hoa (Kim hoa JsC)
 - Công ty TNHH chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2
 - Công ty cổ phần cơ khí 1-5
 - Viện Cơ Điện tử CIE
- Lĩnh vực hoạt động chính:
 - + Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm công nghiệp đặc biệt là các thiết bị công nghiệp phục vụ ngành Xây dựng bao gồm các thiết bị chính: trạm trộn bê tông,

bơm bê tông, hệ thống dây chuyền và các thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng, thang máy,

...

- + Đầu tư, kinh doanh bất động sản.
- + Đầu tư, kinh doanh tài chính.

III. Định hướng phát triển

3.1. Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thiết bị phục vụ ngành xây dựng.

3.1.1. Công ty mẹ - CIE Group

- Phát triển thị trường cung cấp thiết bị xây dựng:
 - + Nghiên cứu định hướng phát triển về Thủy điện, Xi măng, ... để xây dựng lộ trình tiếp cận đến các chủ đầu tư công trình. Tổ chức hợp tác với các công ty Tư vấn xây dựng để tiếp cận đến các nội dung cung cấp thiết bị.
 - + Xây dựng dự án EPC cung cấp dây chuyền thiết bị đồng bộ.
 - + Xây dựng giới thiệu sản phẩm TTBT, bơm bê tông, dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu và cấu kiện bê tông, ... và chủ động tiếp cận đến các đơn vị thi công: Tổng công ty, công ty Xây dựng và công trình Giao thông trong cả nước.
 - + Nghiên cứu thiết kế các thiết bị xây dựng; Thiết kế kỹ thuật, chế tạo cho các sản phẩm.
 - + Thiết lập đối tác hợp tác, liên kết trong nước và nước ngoài để tham gia các gói thầu cung cấp hệ thống thiết bị cho các công trình lớn.
 - + Nghiên cứu các sản phẩm mới.
 - + Các sản phẩm mới dự kiến: Trạm trộn bê tông dự lạnh năng suất từ 120-360m³/h; dây chuyền sản xuất vữa xây dựng; Các thiết bị làm lạnh nước, đá vảy, thiết bị xi măng, thủy điện, thiết bị môi trường, ...
 - + Nghiên cứu về nhu cầu thị trường về các sản phẩm phục vụ cho ngành Xây dựng.
 - + Tổ chức khảo sát, đánh giá, nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm.
 - + Tổ chức chế tạo thử nghiệm, đánh giá khảo nghiệm và đưa vào thực tế sản xuất.
 - + Nhân rộng và phát triển thị trường thành các sản phẩm truyền thống.

3.1.2. Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

- Sản xuất, vận chuyển, lắp đặt, chuyển giao công nghệ các thiết bị xây dựng cho cả Tập đoàn.
- Cung cấp dịch vụ sau bán hàng, phụ tùng thay thế, ...
- Phát triển thị trường, kinh doanh các sản phẩm truyền thống.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ.

3.1.3. Công ty cổ phần thương mại Kim hoa

- Tổ chức hoạt động thương mại hiện có của công ty.
- Kinh doanh thang máy và vật liệu xây dựng;
- Tổ chức hoạt động giới thiệu các sản phẩm, phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Tập đoàn.

3.1.4. Công ty TNHH chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2

- Hoạt động dịch vụ chuyển giao công nghệ.
- Sản xuất động cơ, tua bin, máy bơm, máy nén, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động. các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp, dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén, máy thông dụng khác.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

3.1.5. Công ty cổ phần Cơ khí 1-5

- Sản xuất, kinh doanh lắp đặt các loại máy, thiết bị công nghệ, các hệ thống điều khiển tự động, thiết bị tự động hóa, điện tử công nghiệp.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, máy, thiết bị dụng cụ và dây chuyền công nghệ trong công nghiệp.

- Sản xuất các máy và thiết bị cho ngành xây dựng và giao thông.
- Sản xuất các sản phẩm, thiết bị cơ khí, máy nâng hạ đến 10 tấn, băng tải, vít tải, kết cấu thép, các sản phẩm có kết cấu cơ khí.
- Xây và lắp dựng nhà xưởng sản xuất.
- Sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông; Đại lý vận tải biển, thủy, bộ; Kho vận nội, ngoại thương; Cho thuê văn phòng, kho, bãi container, nhà xưởng sản xuất.

3.1.6. Viện cơ điện tử CIE

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về Cơ điện tử;
- Dịch vụ KH&CN: tư vấn, chuyển giao công nghệ, tham gia đào tạo, tổ chức hội thảo, thông tin khoa học công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế về Cơ điện tử;
- Sản xuất thử nghiệm các sản phẩm là kết quả nghiên cứu về Cơ điện tử.

3.2. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Hợp tác đầu tư xây dựng Khu văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại phường Nhân chính- quận Thanh xuân- Tp.Hà Nội.
- Tổ chức hợp tác với các Công ty nước ngoài về tư vấn đầu tư, thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Thông qua hợp tác để nâng dần trình độ thiết kế đô thị, tiếp cận đến trình độ quốc tế.

3.3. Lĩnh vực tài chính

- Quản lý tốt các khoản đầu tư tại các Công ty con và Công ty liên kết.
- Kinh doanh tài chính: Đầu tư tài chính và kinh doanh các công cụ tài chính.

PHẦN II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Hoạt động của HĐQT năm 2019

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế nội bộ của tập đoàn, cụ thể HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua 12 phiên họp trực tiếp, ban hành 05 nghị quyết và 06 quyết định để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ở nhiều lĩnh vực.

1.Đánh giá của HĐQT về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2019, kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác

1.1. Kết quả sản xuất - kinh doanh trong năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	% So với NQ ĐHĐCĐ 2019	% So với năm 2018
I	CÔNG TY MẸ (CIE GROUP)			
1	Tổng doanh thu	6.164.264.712	102,7%	129,2%
a	Doanh thu từ hoạt động SXKD	2.097.011.969		70,0%
b	Doanh thu từ đầu tư tài chính	2.474.525.470		139,3%
c	Thu nhập khác	1.592.727.273		

thường niên năm 2019 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của toàn Tập đoàn.

1.4. Về tình hình tài chính của Tập đoàn

a. Về vốn chủ sở hữu:

Tổng vốn chủ sở hữu của toàn Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2019 là 137,878 tỷ đồng, giảm 3,12% (giá trị giảm là: 2.981.662.121 đồng) so với năm 2018. Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của Tập đoàn như sau:

- Vốn đầu tư của cổ đông: 38,00 tỷ đồng (chiếm 27,56%);
- Vốn khác của chủ sở hữu: 16,20 tỷ đồng (chiếm 11,75%);
- Quỹ đầu tư phát triển: 10,79 tỷ đồng (chiếm 7,82%);
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 19,28 tỷ đồng (chiếm 13,87%);
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 48,61 tỷ đồng (chiếm 35,25%).

b. Về công tác công nợ:

- Nợ phải trả khách hàng tính đến 31/12/2019 là 14.341.321.381 đồng. Trong đó, phải trả Công ty con CIE1 là 14.010.945.994 đồng.
- Nợ phải thu khách hàng tính đến 31/12/2019 18.334.592.498 đồng, trong đó, phải thu nội bộ là 3.408.865.478 đồng, hiện gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi.

2. Các hoạt động khác

2.1. Công tác triển khai thực hiện Dự án “VietDuc Complex” để tạo vốn phát triển các đơn vị thành viên của Tập đoàn

- Phối hợp cùng Liên danh triển khai các công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao, vận hành và hạch toán Dự án.
- Tập đoàn CIE được liên danh phân chia cho tầng 3 toà B và tạm giao sử dụng tầng 4 (KT1) và tầng 13 (KT2) toà B thuộc dự án.
- Phối hợp cùng liên danh lập phương án quản lý và kinh doanh sao có hiệu quả nhất các căn hộ của dự án Việt Đức Complex được phân chia, và các phần dịch vụ của dự án.

2.2. Công tác quản lý vốn; tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình tài sản - vốn của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; phân vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên.

- Một số công ty thành viên nhiều năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên không đảm bảo khả năng chi trả cổ tức cho Tập đoàn, làm ăn thua lỗ rất dễ dẫn tới mất vốn. Do vậy, cần cơ cấu lại phần vốn đầu tư tại các đơn vị này, nếu cần thiết thì thoái vốn của tập đoàn tại các công ty không hoạt động hiệu quả, thua lỗ kéo dài.
- Đầu tư và tăng tỷ lệ vốn góp của tập đoàn vào công ty thành viên có tiềm năng và đang hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi của tập đoàn.

3. Đánh giá kết quả các hoạt động trong năm 2019

3.1. Những kết quả đạt được

- Đã hoàn thành phần xây dựng Dự án Viet Duc Complex, phần nghiệm thu đã hoàn tất hồ sơ để tiến tới bàn giao.

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã luôn cố gắng bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để từng bước điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

3.2. Những mặt còn hạn chế

- Việc đào tạo và bổ nhiệm cán bộ kế cận chưa được quan tâm thường xuyên dẫn tới lực lượng cán bộ trọng yếu chưa đáp ứng được tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.
- Công tác thu hồi công nợ còn nhiều khó khăn, đặc biệt các công nợ nội bộ trong Tập đoàn chưa thực sự rõ ràng minh bạch.
- Việc định hướng hoạt động trong trung và dài hạn còn nhiều hạn chế, chưa theo sát tình hình thực tế của Tập đoàn.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
I	CÔNG TY MẸ - Tập đoàn CIE		
1	Tổng doanh thu	4.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	1.300.000.000	
3	Dự kiến trả cổ tức	5-6%	
4	Tổng quỹ lương	860.000.000	
II	CÔNG TY CIE1		
1	Tổng doanh thu	130.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	6.500.000.000	
3	Dự kiến trả cổ tức	5-6%	
III	CÔNG TY CIE2		
1	Tổng doanh thu	35.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	1.750.000.000	
3	Dự kiến lãi vốn góp	12%	
IV	CÔNG TY CƠ KHÍ 1-5		
1	Tổng doanh thu	12.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	150.000.000	
V	CÔNG TY KIM HOA		
1	Tổng doanh thu	25.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	200.000.000	
VI	VIỆN CƠ ĐIỆN TỬ CIE		
1	Tổng doanh thu	800.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế		
VII	TOÀN TẬP ĐOÀN		
1	Tổng doanh thu	206.880.000.000	

2. Các định hướng hoạt động chính cho năm 2020

- 2.1. Tập trung giải quyết Dự án VietDuc Complex để có hiệu quả nhất cho Tập đoàn.
- 2.2. Cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính tại các Công ty con
- 2.3. Tổ chức lại hoạt động của Tập đoàn CIE
- 2.4. Tập trung giải quyết xử lý công nợ nội bộ và bên ngoài.
- 2.5. Thành lập nhóm xử lý công nợ Tập đoàn.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Bám sát chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và 05 (năm) định hướng hoạt động chủ yếu đã đề ra, các hoạt động trong năm 2019 đã có nhiều thành công, song cũng còn nhiều mặt hạn chế cần khắc phục, cụ thể:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2019

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	% So với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	% So với năm 2018
I	CÔNG TY MẸ (CIE GROUP)			
1	Tổng doanh thu	6.164.264.712	102,7%	129,2%
<i>a</i>	<i>Doanh thu từ hoạt động SXKD</i>	<i>2.097.011.969</i>		<i>70,0%</i>
<i>b</i>	<i>Doanh thu từ đầu tư tài chính</i>	<i>2.474.525.470</i>		<i>139,3%</i>
<i>c</i>	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1.592.727.273</i>		
2	Lợi nhuận sau thuế	1.954.238.396	150,3%	261,6%
3	Tổng quỹ lương	1.190.096.352	79,3%	84,2%
4	Cổ tức dự kiến	5%		
II	CÔNG TY CP XD VÀ TBCN CIE1			
1	Tổng doanh thu	96.869.603.345	64,6%	73,5%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.772.798.470	19,7%	47,8%
III	CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY VÀ TBCN CIE2			
1	Tổng doanh thu	47.489.189.753	128,3%	109,5%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.761.636.719	214,9%	227,8%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	% So với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	% So với năm 2018
IV	CÔNG TY CP TM KIM HOA			
1	Tổng doanh thu	16.003.286.644	53,3%	47,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	-1.593.583.069		
V	CÔNG TY CP CƠ KHÍ 1-5			
1	Tổng doanh thu	12.038.954.296	75,2%	74,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	(830.112.728)		
VI	VIỆN MICIE			
1	Tổng doanh thu	1.116.219.764	47,5%	83,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	(558.335.278)		
VII	TOÀN TẬP ĐOÀN			
1	Tổng doanh thu sxkd	159.331.370.429	65,9%	79,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.298.105.678		45,0%

2. Các hoạt động chính trong năm 2019

1.1 Các hoạt động liên quan đến Dự án Viet Duc Complex

- Thường xuyên làm việc với các bên liên danh, phối hợp với Công ty CCV để theo dõi tình hình thực hiện Dự án. Đã xây dựng các phương án bán hàng, phương án sử dụng hiệu quả các tầng KT để trình Liên danh Chủ đầu tư. Cho đến cuối năm 2019, Dự án đã cơ bản nghĩa vụ với ngân hàng BIDV, hoàn thành công tác xây dựng.
- Tham gia xây dựng phương án quản lý, kinh doanh Quỹ căn hộ được chia từ Dự án.

1.2 Sử dụng hiệu quả các tài sản của Tập đoàn

- Cho thuê dài hạn tài sản tại tòa nhà GELEX, tạo nguồn thu ổn định cho Tập đoàn.
- Tổ chức thanh lý xe ô tô đúng quy định, đạt hiệu quả cao.

1.3 Cơ cấu tổ chức hoạt động

- Bộ máy hoạt động của Công ty mẹ đã được tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn với việc bổ nhiệm Q. TGD và các chuyên viên chuyên trách.
- Thực hiện chủ trương của HĐQT, ban điều hành đã tham gia quản lý vốn đầu tư tại các đơn vị theo sự phân công. Cụ thể, Q.TGD đã tham gia quản lý vốn tại Công ty CIE1, Công ty CIE2, Công ty Kim Hoa, Công ty CK1-5, KTT tham gia ban kiểm soát tại Công ty CIE1.

3. Một số hoạt động khác

- Hoàn thành báo cáo tài chính của Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2019 và được kiểm toán theo đúng quy định; ghi chép, lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán rõ ràng đúng với các tiêu chuẩn chế độ kế toán.

- Tổ chức tốt các sự kiện như: ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tập đoàn CIE, các dịp nghỉ lễ, Tết v.v....
- Giữ ổn định mọi mặt hoạt động trong khi chuyển địa điểm làm việc.
- Đang hợp tác bước đầu với Đại học Xây dựng Moscow, xây dựng Dự án nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền, thiết bị sản xuất bê tông bọt và sẽ tiếp tục triển khai khi đủ điều kiện thích hợp.
- Xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ một cách triệt để và bước đầu triển khai có kết quả khả quan.
- Phối hợp với Viện MICIE, CIE1, Kim Hoa trong việc xây dựng phương án bán sản phẩm Công nghệ thông tin của Tập đoàn, cụ thể là phần mềm giám sát TTBT từ xa, nhằm đưa Phần mềm ứng dụng công nghệ 4.0 để quản lý từ xa các trạm trộn bê tông vào thực tế.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 là năm sẽ có sự thay đổi, chuyển biến về chất của Tập đoàn khi Dự án Viet Duc Complex hoàn thành, do vậy, các hoạt động của Tập đoàn cũng cần phải đổi mới cho phù hợp. Năm 2020, Tập đoàn CIE sẽ tập trung các hoạt động theo 03 hướng chính như sau:

1. Tập trung hoàn thành Dự án Viet Duc Complex

- Cùng với các bên Liên danh, tập trung hoàn thành Dự án đạt hiệu quả cao.
- Xây dựng phương án và triển khai việc sử dụng tài sản được Liên danh Chủ đầu tư giao cho CIE có hiệu quả.

2. Cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn

- Rà soát, xây dựng phương án cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn tại các đơn vị.

3. Cơ cấu lại tổ chức, xây dựng các hướng kinh doanh mới, tự chủ về tài chính

- Sắp xếp lại bộ máy hoạt động, sản xuất kinh doanh theo hướng tinh gọn, tự chủ, cắt giảm các hoạt động khác không hiệu quả.
- Tìm kiếm các đối tác tiềm năng để phát triển các hoạt động kiến trúc, tư vấn, thiết kế, thi công các công trình xây dựng; các hoạt động, dịch vụ trên nền tảng CNTT.
- Tạo các nhóm chuyên môn, hoạt động tự chủ về tài chính.
- Hỗ trợ tích cực cho các đơn vị thành viên trong quá trình sản xuất kinh doanh.

4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	4.000.000.000	Phụ thuộc các khoản đầu tư tài chính dài hạn
2	Lợi nhuận sau thuế	1.300.000.000	
3	Dự kiến trả cổ tức	5-6%	
4	Tổng quỹ lương	860.000.000	

Với định hướng đổi mới thể hệ điều hành và với những hướng đi phù hợp với sự phát triển chung của đất nước, có thể tin tưởng rằng Tập đoàn CIE sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2020, có những bước phát triển trong tương lai.

PHẦN IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

(Chi tiết xem file đã gửi)

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

PHẦN V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

- Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát.
- Bộ máy điều hành chia làm 2 thời điểm sau:
 - + Từ 01/01/2019 đến 31/7/2019: 01 Tổng giám đốc, 01 Phó tổng giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực và 01 Kế toán trưởng.
 - + Từ 01/8/2019 đến hiện tại: 01 Quyền Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng
- 04 phòng ban chức năng: Phòng Kỹ thuật, Phòng Thị trường, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổng hợp.
- 04 Công ty con, 01 tổ chức khoa học và công nghệ: Viện Cơ điện tử CIE (MICIE)

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 01 kế toán trưởng. Bộ máy điều hành của Công ty do HĐQT giới thiệu và bổ nhiệm.

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc hiện tại:

STT	Tên thành viên	Chức danh	Thời gian điều hành
1	Trương Hữu Chí	Tổng giám đốc	Từ 01/01/2019 – 31/7/2019
2	Tạ Đình Lân	Phó Tổng giám đốc	
3	Trương Minh Khôi	Phó Tổng giám đốc thường trực	Q. TGD từ 01/8/2019 đến hiện tại
4	Dương Thị Hà Bích	Kế toán trưởng	

Sơ yếu lý lịch của ông Trương Hữu Chí

1. Họ và tên: Trương Hữu Chí
2. Số thẻ căn cước: 001052002140 Cấp ngày 17/09/2015 tại Cục QL DL quốc gia về dân cư
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 09 năm 1952
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 7, ngõ 108 Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: Tiến sỹ
9. Trình độ chuyên môn: Phó giáo sư, Tiến sỹ Cơ điện tử

Sơ yếu lý lịch của ông Tạ Đình Lân

1. Họ và tên: Tạ Đình Lân
2. Số thẻ căn cước: 033071001645 Cấp ngày 12/12/2016 tại Cục QL DL quốc gia về dân cư

3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 06 tháng 7 năm 1971
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: P209 Nhà C3 TT Bộ Quốc phòng- Ngõ 558C Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: Đại học
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Sơ yếu lý lịch của ông Trương Minh Khôi

1. Họ và tên: Ths. Trương Minh Khôi
2. Căn cước công dân số: 001086009928; Cấp ngày: 12/07/2017 tại Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 23 tháng 8 năm 1986
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 7 Ngõ 108 Lò Đúc, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: Đại học
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, Thạc sỹ MBA (Trường Đại học tổng hợp Michigan, Hoa Kỳ).

Sơ yếu lý lịch của bà Dương Thị Hà Bích

1. Họ và tên: Dương Thị Hà Bích
 2. Số chứng minh thư nhân dân: 011788774 Cấp ngày 04/5/2009 tại CA Hà Nội
 3. Giới tính : nữ
 4. Ngày tháng năm sinh: 16 tháng 09 năm 1975
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Dân tộc: Kinh
 7. Địa chỉ thường trú: Tổ 55, Tập thể Ban Tài Chính Quản trị TW, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình , Hà Nội .
 8. Trình độ văn hoá: Đại học
 9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

**PHẦN VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY/
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

1. Hội đồng quản trị /Chủ tịch và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên. cơ cấu hiện tại như sau:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Trương Hữu Chí	Ủy viên
3	Vũ Trọng Hiến	Ủy viên
4	Tạ Đình Lâm	Ủy viên
5	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên

- **Hoạt động của HĐQT:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý công ty mẹ, có toàn quyền nhân danh Công ty mẹ để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty mẹ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm.

Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty mẹ;
- + Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- + Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải gửi kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu;
- + Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- + Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty mẹ;
- + Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần mỗi loại đã bán;
- + Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ;
- + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1, 3 Điều 52 của Điều lệ Công ty;
- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó;
- + Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác; quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- + Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mẹ;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty mẹ, quyết định thành lập Công ty con, tổ chức khoa học và công nghệ, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- + Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- + Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- + Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty mẹ;
- + Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định cụ thể theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của công ty mẹ. Nhiệm kỳ hiện tại của Ban kiểm soát là 05 năm

Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số phiếu tính theo số cổ phần bằng thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

Ban kiểm soát bầu một người làm Trưởng ban kiểm soát.

Cơ cấu hiện tại của Ban kiểm soát như sau:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Trưởng ban
2	Đình Thị Huyền Trang	Ủy viên
3	Bùi Toàn Thắng	Ủy viên

- Thù lao cho từng thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên Hội đồng Quản trị: 4.500.000 đồng/tháng
- + Trưởng Ban kiểm soát: 4.500.000 đồng/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 2.200.000 đồng/tháng

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

STT	Tên thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp (%)
1	Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	5,02
2	Trương Hữu Chí	Ủy viên	7,34
3	Vũ Trọng Hiến	Ủy viên	8,09
4	Tạ Đình Lâm	Ủy viên	6,52
5	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên	5,19

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng	145 Đốc Ngữ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	3,8

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn ($\geq 5\%$):

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Trương Hữu Chí	Số 7, ngõ 108, phố Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	7,34
2	Vũ Trọng Hiến	Nhà Q9, ngõ 495/7 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	8,09
3	Lê Quốc Tuấn	29 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,02
4	Tạ Đình Lâm	P209 Nhà C3 TT Bộ Quốc phòng, Ngõ 558C Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội	6,52
5	Nguyễn Đức Minh	238 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	5,19
6	Trương Minh Khôi	Số 7, ngõ 108, phố Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5,0
7	Trương Đắc Duy	Số 7, ngõ 108, phố Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5,0

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quốc Tuấn

)